

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hà.
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 12/6/2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST – HNGĐ ngày 26/3/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ch – sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn O II, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

* Bị đơn: Anh Vũ Văn Th – sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/3/2018 và bản tự khai ngày 02/4/2018 chị Hoàng Thị Ch trình bày.

Sau một thời gian tìm hiểu chị và anh Vũ Văn Th kết hôn ngày 04/10/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị Ch còn bị anh Th đánh đập. Cả hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung cũng không hạnh

phúc, nên chị Ch làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Th.

Về con chung: Chị Ch và anh Th có 01 con chung, cháu Vũ Hoàng Gia B – sinh ngày 07/9/2013. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 2.000.000đ(Hai triệu đồng).

Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Ý kiến của anh Vũ Văn Th: Điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng như cô Ch trình bày là đúng sự thật. Nhưng mong muốn của anh là vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu cô Ch vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án căn cứ theo qui định pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh và chị Ch có 01 con chung, cháu Vũ Hoàng Gia B – sinh ngày 07/9/2013. Nếu vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân huyện N đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh Th và chị Ch vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Th vẫn vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Hoàng Thị Ch, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ch và anh Vũ Văn Th kết hôn ngày 04/10/2013 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, không ai cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, hay cãi chửi, thậm chí có lần đánh đập nhau. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm mà không thể được, đã phải sống ly thân nhau từ tháng 12/2016 đến nay. Chị Ch kiên quyết ly hôn và anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. HĐXX xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị Ch và anh Th không còn, có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần xử cho chị Ch được ly hôn anh Vũ Văn Th là phù hợp qui định của pháp luật và thực tế.

*Về con chung: Chị Ch và anh Th có 01 con chung, cháu Vũ Hoàng Gia B – sinh ngày 07/9/2013. Hiện cháu đang ở với mẹ đẻ của anh Th. Anh Th thường xuyên đi làm ăn xa, nơi ở không ổn định, chị Ch yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp qui định của pháp luật. Nên giao cháu B cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản: Chị Ch và anh Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

*Về án phí: Chị Hoàng Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật, anh Vũ Văn Th phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Ch. Cho chị Hoàng Thị Ch được ly hôn anh Vũ Văn Th.

*Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Gia B – sinh ngày 07/9/2013 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch mỗi tháng là: 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, bên trực tiếp nuôi con không được ngăn cấm, cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành không thi hành thì hàng tháng, người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

*Về án phí: Chị Hoàng Thị Ch phải chịu: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Ch đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002717 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Ch đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Văn Th phải chịu :300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ

*Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Ch, vắng mặt anh Th, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Th thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trò hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện N
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu